

BỘ TÀI CHÍNH - THANH TRA CHÍNH PHỦ**BỘ TÀI CHÍNH -
THANH TRA CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 04/2008/TTLT-BTC-
TTCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

Căn cứ Nghị định 161/2007/NĐ-CP ngày 31/10/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 48 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 55/2005/NĐ-CP ngày 25/4/2005 của Chính phủ quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Liên tịch Bộ Tài chính - Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Đối tượng áp dụng:**

Thông tư này hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước, bao gồm:

a) Các cơ quan thanh tra được thành lập theo cấp hành chính:

- Thanh tra Chính phủ;

- Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

b) Các cơ quan thanh tra được thành lập ở các cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực:

- Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ;

- Thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

- Thanh tra sở.

2. Thông tư này không áp dụng đối với thanh tra Thuế và thanh tra Hải quan. Kinh phí bảo đảm hoạt động của thanh tra Thuế và thanh tra Hải quan được bố trí từ nguồn kinh phí khoán của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan theo Quyết định số 107/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2005-2007 và Quyết định số 109/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan giai đoạn 2005 - 2007.

3. Kinh phí bảo đảm hoạt động hàng năm của các cơ quan thanh tra nhà nước do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần số tiền từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh

tra thực nộp vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra.

4. Các cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng theo tiêu chuẩn chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, thực hiện báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Các khoản chi thanh toán cho cá nhân: Tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn), tiền thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định.

b) Chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi phí thuê mướn, chi mua sách báo, tài liệu phục vụ công tác thanh tra.

c) Chi hội nghị, công tác phí trong nước, chi các đoàn đi công tác nước

ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào thăm và làm việc tại Việt Nam, chỉ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn.

d) Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn, gồm:

- Chi xăng dầu, tiền công tác phí cho các đoàn thanh tra;

- Chi trưng cầu giám định về những vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra;

- Chi thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung thanh tra;

- Chi phục vụ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý;

- Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng;

- Chi trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu cho thanh tra viên;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác thanh tra chuyên ngành.

đ) Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn tài sản cố định.

2. Mức chi:

Các nội dung chi phục vụ cho hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước nêu trên thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn,

chế độ chi tiêu tài chính được cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể như sau:

a) Chi hội nghị, công tác phí thực hiện theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND cấp tỉnh cụ thể hóa chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi công tác do Bộ Tài chính quy định;

b) Chi thanh toán cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động thực hiện theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội;

c) Chi khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi khen thưởng;

d) Chi trưng cầu giám định thực hiện theo mức chi của cơ quan có thẩm quyền quy định;

đ) Các khoản chi khác thực hiện theo mức chi tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trường hợp đơn vị chưa xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước:

- a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp;
- b) Nguồn trích bổ sung từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra đã thực thu hồi nộp ngân sách nhà nước;
- c) Nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định (nếu có);
- d) Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Trích và sử dụng kinh phí được trích từ kết quả thanh tra thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra.

a) Các khoản được trích:

Các cơ quan thanh tra nhà nước được trích từ các khoản tiền thu hồi do các đoàn thanh tra phát hiện đã thực nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền và đã hết thời gian khiếu nại để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra, gồm:

- Các khoản ẩn lậu của các đối tượng đã nộp ngân sách nhà nước;
- Các khoản kinh phí chi sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước;
- Các khoản giảm trừ quyết toán (đầu

tư xây dựng, quyết toán ngân sách) phải thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;

- Kinh phí thừa và các khoản giảm chi khác mà đơn vị sử dụng trái quy định phải thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Khi có quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 36 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ về xử lý các khoản tiền thu hồi qua công tác thanh tra phát hiện nộp vào ngân sách nhà nước, cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước theo đúng số phải nộp theo quyết định xử lý của người ra quyết định thu hồi.

b) Mức trích:

Cơ quan thanh tra nhà nước được trích 30% từ các khoản tiền do các đoàn thanh tra phát hiện thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền và đã hết thời gian khiếu nại được quy định tại Điều 4 Khoản 4 Mục II Thông tư này để hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, tăng cường cơ sở vật chất và khen thưởng, động viên tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra, bổ sung kinh phí hoạt động nhưng tối đa không quá 10.000 triệu đồng/năm đối với Thanh tra Chính phủ; không quá 2.000 triệu

đồng/năm đối với thanh tra của các Bộ, ngành trung ương; không quá 1.000 triệu đồng/năm đối với thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (riêng đối với Thanh tra thành phố Hà Nội và Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh, không quá 2.000 triệu đồng/năm); không quá 200 triệu đồng/năm đối với thanh tra các sở, thanh tra các quận, huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh (riêng đối với thanh tra các sở, quận, huyện thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 400 triệu đồng/năm).

c) Sử dụng kinh phí được trích:

Cơ quan thanh tra nhà nước được sử dụng kinh phí được trích để chi cho những nội dung sau:

- Bổ sung chi mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại phục vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng;

- Bổ sung chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ của các thanh tra viên, cán bộ các cơ quan thanh tra nhà nước;

- Bổ sung chi hoạt động nghiệp vụ cho công tác thanh tra, các đoàn thanh tra;

- Chi khen thưởng (ngoài chi khen thưởng hàng năm theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng), chi động viên các tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành thanh tra có thành tích đóng góp trong hoạt động thanh tra.

Mức chi bổ sung kinh phí hoạt động của cơ quan thanh tra, các đoàn thanh tra, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và chi khen thưởng cho các tập thể và cá nhân nêu trên từ nguồn trích từ kết quả hoạt động thanh tra phát hiện thu hồi đã thực nộp ngân sách nhà nước trên đây do Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước xem xét, quyết định nhưng phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan thanh tra theo quy định hiện hành về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đối với cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn hiện hành và quy định tại Thông tư này. Đối với cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán thì cơ quan thanh tra phải xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng khoản kinh phí được trích trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

Riêng mức chi khuyến khích, khen thưởng cho cán bộ công chức trong cơ quan thanh tra từ nguồn kinh phí được trích từ kết quả thanh tra thu hồi đã thực

nộp vào ngân sách nhà nước và khoản chi bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm được của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tối đa không vượt quá 1,0 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ do Nhà nước quy định.

5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí:

Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số điểm về nguồn trích bổ sung từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra thực thu hồi đã nộp ngân sách nhà nước bổ sung chi hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước như sau:

a) Lập dự toán và giao dự toán:

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả thu hồi đã nộp vào ngân sách nhà nước từ các khoản tiền phát hiện qua công tác thanh tra năm hiện hành tại thời điểm lập dự toán năm kế hoạch và dự kiến những tháng cuối năm; Căn cứ vào các khoản được trích, mức trích quy định tại khoản 4 mục II Thông tư này cơ quan thanh tra hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra (trường hợp cơ quan thanh tra

không phải là đơn vị dự toán ngân sách - dưới đây gọi là cơ quan chủ quản) lập dự toán chi ngân sách bổ sung kinh phí hoạt động nghiệp vụ thanh tra tương ứng với mức được phép trích trên số thực thu nộp ngân sách nhà nước, tổng hợp cùng với dự toán chi ngân sách năm của cơ quan trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Dự toán chi trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra thực nộp ngân sách nhà nước được giao thành một dòng riêng trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của cơ quan thanh tra nhà nước (hoặc cơ quan chủ quản).

b) Chấp hành dự toán, quyết toán:

Cơ quan thanh tra căn cứ kết quả thu hồi đã thực nộp ngân sách nhà nước từ các khoản tiền phát hiện qua thanh tra, chủ động sử dụng số kinh phí được trích theo các nội dung chi quy định tại Thông tư này. Trường hợp số thực tế được trích từ nguồn thu hồi qua công tác thanh tra để bổ sung chi hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thanh tra lớn hơn dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền giao, cơ quan thanh tra nhà nước hoặc cơ quan chủ quản có văn bản gửi cơ quan tài chính đồng cấp xem xét giải quyết bổ sung dự toán theo quy định. Tổng số được trích

tôi đa (bao gồm cả số trích theo dự toán đầu năm và số được trích bổ sung) không vượt quá mức trích quy định tại điểm b khoản 4 mục II Thông tư này. Trường hợp số được trích thấp hơn số dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền giao thì cơ quan thanh tra chỉ được sử dụng số kinh phí tương ứng với số được trích theo quy định.

Kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Việc quyết toán kinh phí đã sử dụng thực hiện theo quy định hiện hành.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

Mai Quốc Bình

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 42/2006/TTLT-BTC-TTCT ngày 15/5/2006 của Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn